TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2025
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**
Ông **Nhâm Đức Hùng**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bành Bảo Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyen Trong H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 5343 Thornwood Drive, Mississauga, ON L4Z3G6, Ontario, C nada.

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp MPh, xã BA, tỉnh AG.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Ông Nguyen Trong H trình bày:

Trước năm 2012, ông có quen biết và phát sinh tình cảm với Bà Nguyễn Thị X. Sau một thời gian quen biết, năm 2012, ông về Việt Nam tổ chức lễ cưới và kết hôn với Bà Nguyễn Thị X. Sau khi đăng ký kết hôn, ông trở lại Canada sinh sống và làm việc cho đến nay, chưa về lại Việt Nam. Thời gian đầu, vợ chồng giữa liên lạc qua điện thoại và duy trì quan hệ hôn nhân hạnh phúc. Nhưng vì ở xa nên tình cảm dần phai nhạt, vợ chồng không còn thường xuyên quan tâm lẫn nhau. Đến cuối năm 2014, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do không còn tiếng

nói chung, vợ chồng không cùng quan điểm sống, mặc dù ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành.

Đến nay, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với với Bà Nguyễn Thị X.
- Về con chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà và Ông Nguyen Trong H được bạn bè giới thiệu nên năm 2012 đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang vào ngày 27/12/2012. Trước khi chung sống vợ chồng thì bà và Ông H có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép. Sau khi tổ chức đám cưới thì Ông H về Canada, thời gian đầu có liên lạc qua điện thoại được 01 năm rồi mất liên lạc. Từ năm 2014, bà và Ông H không còn liên lạc qua lại nữa. Trong quá trình kết hôn, vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nay đối với yêu cầu của Ông Nguyen Trong H thì bà có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với Ông Nguyen Trong H.
- Về con chung: Bà và Ông Nguyen Trong H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà và Ông Nguyen Trong H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà và Ông Nguyen Trong H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Đồng thời, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyen Trong H. Về quan hệ hôn nhân: Cho oong Nguyen Trong Hoa ly hôn với Bà Nguyễn Thị X. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn Ông Nguyen Trong H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ông Nguyen Trong H khởi kiện tranh chấp ly hôn với bị đơn Bà Nguyễn Thị X có nơi thường trú tại ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

Nguyên đơn Ông Nguyen Trong H và bị đơn Bà Nguyễn Thị X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X khai nhận: Ông bà đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, Ông H và Bà X do không sống gần nhau nên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do không còn tiếng nói chung, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Mặt khác, Ông H và Bà X đã sống ly thân nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X đã kéo dài, trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, Bà Nguyễn Thị X cũng đồng ý ly hôn với Ông Nguyen Trong H. Vì vậy, yêu cầu của Ông Nguyen Trong H về việc xin ly hôn với Bà Nguyễn Thị X là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X đều xác nhận ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X đều xác nhận ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Ông Nguyen Trong H là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyen Trong H. Cho Ông Nguyen Trong H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyen Trong H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002897 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, Ông H đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyen Trong H và Bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.